

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHỤNG HIỆP **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**
TỈNH HẬU GIANG

Bản án số: 36/2018/HS-ST

Ngày: 07 - 8 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Huỳnh Mẫn Xuyên;
2. Ông: Trịnh Xuân Hoàng.

Nghề nghiệp, nơi công tác: Giáo viên (Hiệu trưởng Trường tiểu học Phương Bình 2, huyện Phụng Hiệp).

-Thư ký phiên tòa: ông Phan Công Trận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Trí - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 07 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2018/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/HSST-QĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lâm Chí C, sinh năm 1993, tại huyện H, tỉnh Hậu Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp A1, xã L, huyện H, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: không ổn định; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn T và bà Nguyễn Ngọc Y; bị cáo chưa có vợ; tiền sự: 01 lần: ngày 06/12/2016 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 01/QĐ-TA ngày 06/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, Hậu Giang, thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 06.10.2017; tiền án: không; bị bắt tạm giam ngày 29/3/2018 cho đến nay, có mặt

2. Họ và tên: Mai Thanh T, sinh ngày 17 tháng 3 năm 2000, tại huyện H, tỉnh Hậu Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp A2, xã L, huyện H, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Thanh T và bà Phạm

Thị Thùy Tr; bị cáo chưa có vợ; tiền sự: không, tiền án: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

-Người đại diện hợp pháp của bị cáo Mai Thanh T: ông Mai Thanh T và bà Phạm Thị Thùy Tr là cha, mẹ ruột của bị cáo Tuấn (bà Tr có mặt, ông T vắng mặt).

3. Họ và tên: Huỳnh Văn Vũ L, sinh năm 2000, tại huyện H, tỉnh Hậu Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện H, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn C và bà Lê Thị H; bị cáo chưa có vợ; tiền sự: không, tiền án: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

-Người đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Văn Vũ L: ông Huỳnh Văn C và bà Lê Thị H là cha, mẹ ruột của bị cáo L, có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo: ông Trần Văn Đ, Luật sư Văn phòng luật sư N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang bào chữa cho các bị cáo Mai Thanh T và Huỳnh Văn Vũ L, có mặt.

-Bị hại: Phạm Thanh L sinh năm 1981, nơi cư trú ấp A2, xã L, huyện H, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Thanh T, năm sinh 1980, nơi cư trú ấp A1, xã L, huyện H, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 30/11/2017, Lâm Chí C điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Huỳnh Văn Vũ L và Nguyễn Hoài Ph đến nhà của Mai Thanh T ngụ ấp A2, xã L, huyện H, tỉnh Hậu Giang chơi, tại đây cả nhóm sử dụng ma túy đá, đến khoảng 23 giờ 30 phút T đi qua nhà kho của ông Phạm Thanh L, sinh năm 1981 ngụ cùng ấp lấy trộm một máy phát cỏ nhãn hiệu (BIGM) đem về nhà T, sau đó T cùng Vũ L tiếp tục qua nhà kho của ông L lấy trộm thêm 01 máy xăng (loại Honda 5.5HP-GX160) có lắp 01 máy nén dùng để xịt thuốc và giàn sắtxi đem về nhà T. Sau khi lấy trộm được tài sản cả nhóm thống nhất đem về nhà Ph cất giấu, được Phong đồng ý, Chí C điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) Ph ngồi phía sau ôm máy xăng, máy nén và giàn sắtxi đến nhà Ph cất giấu, tiếp đó Chí C quay lại chở L ngồi giữa và T ngồi sau cầm máy phát cỏ đến nhà Ph cất giấu, sau đó cả nhóm đi về.

Đến sáng ngày 01/12/2017 Chí C đến tiệm sửa máy phát cỏ của anh Trần Thanh T, sinh năm 1980 ngụ ấp A1, xã L, huyện H để hỏi bán tài sản trộm nhưng

anh T không mua. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày ông Phạm Thanh L phát hiện mất tài sản nên đến Công an xã L trình báo.

Qua quá trình xác minh, điều tra làm rõ Mai Thanh T, Huỳnh Văn Vũ L, Lâm Chí C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Căn cứ kết luận về định giá tài sản số 104/KL-HĐĐGTS ngày 27/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang kết luận: máy xăng hiệu Honda 5.5 HP có giá là 2.720.000 đồng, máy nén hơi hiệu Power + giàn sắtxi có giá là 1.040.000 đồng, máy phát cỏ hiệu BIGM có giá là 1.440.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt tại thời điểm xảy ra sự việc là 5.200.000 đồng.

Tại phiên tòa lời khai, lời trình bày ý kiến của những người được xét hỏi, thẩm tra gồm:

- Các bị cáo C, T, L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.
- Đại diện hợp pháp của bị cáo T và bị cáo L trình bày: các bị cáo tụ tập sử dụng ma túy thì gia đình không hay biết.
- Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có lời trình bày.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS-HPH, ngày 12 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang truy tố các bị cáo Lâm Chí C, Mai Thanh T và Huỳnh Văn Vũ L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, các Điều 3, Điều 20; Điều 33; Điều 45; Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng thêm các Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo T và L:

- Xử phạt bị cáo Lâm Chí C từ 12 tháng đến 15 tháng tù giam;
- Xử phạt bị cáo Mai Thanh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam;
- Xử phạt bị cáo từ Huỳnh Văn Vũ L từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng trong vụ án: bị hại Phạm Thanh L đã nhận lại tài sản là 01 máy phát cỏ nhãn hiệu (BIGM) đã qua sử dụng, 01 máy xăng (loại Honda 5.5 HP-GX160), 01 máy nén (nhãn hiệu POWER SPRAYER), 01 giàn sắtxi nên không đặt ra xem xét.

Luật sư Trần Văn Đ bào chữa cho bị cáo T và bị cáo L bào chữa: Xin Hội đồng xét xử xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ của hai bị cáo T và L, đến ngày phạm tội cả hai bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi, ngoài các tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên đề nghị thì các bị cáo còn có thêm tình tiết là phạm tội nhưng chưa gây

thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, ngoài ra hai bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 46 là nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng, do đó đề nghị áp dụng Điều 60 cho hai bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo tự bào chữa: các bị cáo không tranh luận và không bào chữa gì thêm.

Ý kiến đại diện hợp pháp của các bị cáo T và L: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tuấn và Linh.

Kiểm sát viên phát biểu đối đáp: do các bị cáo tự tập sử dụng ma túy, đồng thời Viện kiểm sát cũng đã áp dụng hết các tình tiết giảm nhẹ mà từng bị cáo có được nên mới đề nghị mức hình phạt tù như nêu trên là đã thể hiện được chính sách khoan hồng của nhà nước, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm luận tội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Lâm Chí C, Mai Thanh T và Huỳnh Văn Vũ L: đã ăn năn về việc làm sai của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phụng Hiệp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về mặt khách quan: các bị cáo đã lén lút xâm nhập vào nhà người khác để chiếm đoạt tài sản, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản đã hoàn thành hành. Về mặt khách thể: hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Về mặt chủ quan: các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Về mặt chủ thể: khi thực hiện hành vi các bị cáo đều có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Từ đó đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/11/2017 các bị cáo T, L, C đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 máy phát cỏ, 01 máy xăng, 01 máy nén, 01 giàn sắt xi của ông Phạm Thanh L tại ấp A2, xã L, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang với tổng giá trị tài sản là 5.200.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội phạm về mặt khách thể, chủ thể, khách quan, chủ quan nên đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài

sản với tình tiết định khung theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội các bị cáo: tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; xét thấy: các bị cáo có tuổi đời còn trẻ mà lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại để trộm cắp tài sản. Hành vi trên đây của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó buộc các bị cáo C, T, L phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều có chung tình tiết giảm nhẹ: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các tình tiết này được quy định tại các điểm h, p, khoản 1, Điều 46. Về nhân thân: các bị cáo L, T đều có nhân thân tốt, được thể hiện việc các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Bị cáo C có một tiền sự, tính đến ngày phạm tội lần này thì bị cáo không được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên không được xem là có nhân thân tốt. Do các bị cáo T và L tính đến ngày phạm tội thì các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, cần áp dụng Điều 69, 71 và 74 để áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo không quá ba phần tư mức hình phạt mà điều luật quy định. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Đối với Luật sư bào chữa cho bị cáo T và L đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g, khoản 1 và khoản 2, Điều 46 để cho các bị cáo được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: các bị cáo chưa bán được tài sản trộm là nằm ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo, các bị cáo không được xem là có nơi cư trú rõ ràng, bởi lẽ, trong quá trình bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng khi Tòa án triệu tập thì các bị cáo lại không có mặt tại địa phương, điều này chứng minh ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo không cao, các bị cáo dù tuổi đời còn nhỏ nhưng lại tụ tập sử dụng ma túy, gia đình các bị cáo không có biện pháp quản lý, giáo dục. Đồng thời hai bị cáo T và L là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nhằm đảm bảo tính công minh của pháp luật cần có biện pháp nghiêm khắc hơn để giáo dục hai bị cáo T và L trở thành công dân tốt nên không chấp nhận cho các bị cáo được hưởng án treo như Luật sư đề nghị.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo nên có căn cứ chấp nhận. Đối với Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015,

áp dụng thêm các Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo T và L. Hội đồng xét xử xét thấy: ngoài các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên việc đề nghị áp dụng điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 là không cần thiết, do các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như phân tích trên, cần giảm một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu, do đó chỉ áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo bằng mức hình phạt khởi điểm mà Kiểm sát viên đề nghị cũng đủ sức răn đe, giáo dục từng bị cáo trở thành công dân tốt.

[7] Đối với Nguyễn Hoài Ph Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phụng Hiệp ra Quyết định truy nã, đề nghị tiếp tục truy bắt Ph để xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại vắng mặt, cần tách việc bồi thường xét xử sau theo quy định pháp luật khi có yêu cầu.

[9] Về vật chứng: vật chứng trong vụ án đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp nên thông qua.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Lâm Chí C, Mai Thanh T và Huỳnh Văn Vũ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

-Áp dụng: khoản 1 Điều 138, Điều 3, Điều 20; Điều 45; Điểm h, p, khoản 1, Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Lâm Chí C;

-Áp dụng: khoản 1 Điều 138, Điều 3, Điều 20; Điều 45; Điểm h, p, khoản 1, Điều 46; Điều 53; Điều 69; Điều 71; Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Mai Thanh T;

-Áp dụng: khoản 1 Điều 138, Điều 3, Điều 20; Điều 45; Điểm h, p, khoản 1, Điều 46; Điều 53; Điều 69; Điều 71; Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Huỳnh Văn Vũ L;

Xử phạt bị cáo Lâm Chí C **12 (mười hai) tháng tù**. Thời hạn phạt tù kể từ ngày 29 tháng 3 năm 2018.

Xử phạt bị cáo Mai Thanh T **06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Vũ L **06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

-Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 2, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tách việc bồi thường để xét xử sau theo quy định pháp luật khi có yêu cầu.

-Về án phí: áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 Bộ Bộ luật tố tụng hình sự 2015, buộc các bị cáo Lâm Chí C, Mai Thanh T và Huỳnh Văn Vũ L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng thi hành án theo qui định tại Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định của Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang
- VKSND H.Phụng Hiệp ;
- Công an H.Phụng Hiệp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm